BÀI THI THỰC HÀNH KỸ THUẬT ĐỊNH LƯỢNG GLUCOSE TRONG HUYẾT TƯƠNG/HUYẾT THANH

Họ và tên học sinh: …….....……...……. Số BD: ..... Đề số: …. Lần: ……

Tt	Nội dung	HS	0	1	2
1.	Chuẩn bị dụng cụ, máy, hóa chất cần thiết	1			
2.	Phép đo được sử dụng định lượng glucose trong huyết thanh/huyết tương?	1			
3.	Bước sóng?	1			
4.	Blank với nước cất/reagent?	1			
5.	Nồng độ chuẩn ?	1			
6.	Thời gian ủ? nhiệt độ ủ?	1			
7.	Đơn vị tính?	1			
8.	Thể tích hóa chất cần hút?	1			
9.	Thể tích nước cất/mẫu/chuẩn cần hút?	1			
10.	Thực hiện pha ống reagent blank/ủ theo thời gian quy định	4			
11.	Thực hiện pha ống chuẩn/ủ theo thời gian quy định	4			
12.	Thực hiện pha ống bệnh phẩm/ủ theo thời gian quy định	4			
13.	Thực hiện đo trên máy bán tự động	3			
14.	Cách tính kết quả	4			
15.	Biện luận kết quả	4			

KẾT QUẢ:

Điểm đạt được: …….**/64** Quy đổi sang thang điểm 10: ……. (bằng chữ .....)

Tây Ninh, ngày ..... tháng ..... năm .....

Chữ ký CB giám sát **Chữ ký CB chấm thi 2** **Chữ ký CB chấm thi 1** **Chữ ký học sinh**

Bảng quy đổi sang thang điểm 10:

62-64: 10	53-55: 8.5	44-46: 7.0	35-37: 5.5	24-27: 4.0	15-17: 2.5	6-8: 1.0
59-61: 9.5	50-52: 8.0	41-43: 6.5	32-34: 5.0	21-23: 3.5	12-14: 2.0	3-5: 0.5
56-58: 9.0	47-49: 7.5	38-40: 6.0	28-31: 4.5	18-20: 3.0	9-11 1.5	0-2: 0

BÀI THI THỰC HÀNH KỸ THUẬT ĐỊNH LƯỢNG ALT/GPT TRONG HUYẾT TƯƠNG/HUYẾT THANH

Họ và tên học sinh: …….....……...……. Số BD: ..... Đề số: …. Lần: ……

Tt	Nội dung	HS	0	1	2
1.	Chuẩn bị dụng cụ, máy, hóa chất cần thiết	1			
2.	Phép đo được sử dụng định lượng ALT/GPT trong huyết thanh/huyết tương?	1			
3.	Bước sóng?	1			
4.	Blank với nước cất/reagent?	1			
5.	Factor?	1			
6.	Thời gian ủ?	1			
7.	Số lần đo phản ứng?	1			
8.	Đơn vị tính?	1			
9.	Thực hiện pha hóa chất(working reagent) 4R1:1R2?	4			
10.	Thể tích hóa chất (working reagent) cần hút?	2			
11.	Thể tích mẫu cần hút?	2			
12.	Thực hiện pha ống bệnh phẩm/ủ theo thời gian quy định	4			
13.	Thực hiện đo trên máy bán tự động	4			
14.	Cách tính kết quả	4			
15.	Biện luận kết quả	4			

KẾT QUẢ:

Điểm đạt được: …….**/64** Quy đổi sang thang điểm 10: ……. (bằng chữ .....)

Tây Ninh, ngày ..... tháng ..... năm .....

Chữ ký CB giám sát **Chữ ký CB chấm thi 2** **Chữ ký CB chấm thi 1** **Chữ ký học sinh**

Bảng quy đổi sang thang điểm 10:

62-64: 10	53-55: 8.5	44-46: 7.0	35-37: 5.5	24-27: 4.0	15-17: 2.5	6-8: 1.0
59-61: 9.5	50-52: 8.0	41-43: 6.5	32-34: 5.0	21-23: 3.5	12-14: 2.0	3-5: 0.5
56-58: 9.0	47-49: 7.5	38-40: 6.0	28-31: 4.5	18-20: 3.0	9-11 1.5	0-2: 0

BÀI THI THỰC HÀNH KỸ THUẬT XÁC ĐỊNH THỜI GIAN MÁU ĐÔNG
KỸ THUẬT MILIAN TRÊN KÍNH

Họ và tên học sinh: ……..……..…… Số BD: ..... Đề số: …. Lần: ……

Thời điểm bắt đầu: …… Thời điểm kết thúc: …… Thời gian vượt: ……..

Lưu ý: Thời gian thực hiện tối đa 15 phút, chậm mỗi 1 phút trừ 1 điểm theo thang điểm 10.

Tt	Nội dung	HS	0	1	2
1	Sát khuẩn đầu ngón tay áp út bằng ête hoặc cồn	1			
2	Dùng kim chích cho máu chảy ra 2 lam mỗi lam 1 giọt có đường kính khoảng 1cm	1			
3	Bấm đồng hồ ngay khi máu chảy ra, đặt ngay lam vào hộp petri	1			
4	Sau 3 phút bắt đầu nghiêng nhẹ lam thứ nhất 1 góc 45^0 xem giọt máu đã đông chưa và từ đó cứ 30'' nghiêng 1 lần cho đến khi đông hẳn	3			
5	Tiếp tục xem lam kính thứ 2 cũng với kỹ thuật trên cho đến khi đông hẳn	3			
6	Bấm đồng hồ dừng lại				
7	Đọc kết quả	4			
8	Vệ sinh	1			

KẾT QUẢ:

Điểm đạt được: …….**/30** Quy đổi sang thang điểm 10: ……. (bằng chữ .....)

Tây Ninh, ngày ..... tháng ..... năm .....

Chữ ký CB giám sát **Chữ ký CB chấm thi 2** **Chữ ký CB chấm thi 1** **Chữ ký học sinh**

Bảng quy đổi sang thang điểm 10:

30: 10	27: 8.5	23-24: 7.0	17-18: 5.5	11-12: 4.0	5-6: 2.5	2: 1.0
29: 9.5	26: 8.0	21-22: 6.5	15-16: 5.0	9-10: 3.5	4: 2.0	1: 0.5
28: 9.0	25: 7.5	19-20: 6.0	13-14: 4.5	7-8: 3.0	3 1.5	0: 0

BÀI THI THỰC HÀNH KỸ THUẬT XÁC ĐỊNH THỜI GIAN MÁU CHẢY

Họ và tên học sinh: …….....…….....…… Số BD: ..... Đề số: …. Lần: ……

Thời điểm bắt đầu: …… Thời điểm kết thúc: …… Thời gian vượt: ……..

Lưu ý: Thời gian thực hiện tối đa 10 phút, chậm mỗi 1 phút trừ 1 điểm theo thang điểm 10.

Tt	Nội dung	Hs	0	1	2
1	Sát trùng dái tai băng cồn 90°	1			
2	Dùng lancet đâm 1 nhát vào giữa dái tai thật nhanh, gọn	2			
3	Bấm đồng hồ theo dõi	1			
4	Dùng giấy thấm cứ 30 giây thấm giọt máu 1 lần, nên áp nhẹ giấy thấm ở dưới dái tai	2			
5	Đọc kết quả	4			
6	Vệ sinh	1			

KẾT QUẢ:

Điểm đạt được: …….**/22** Quy đổi sang thang điểm 10: …… (bằng chữ .....)

Tây Ninh, ngày ..... tháng ..... năm .....

Chữ ký CB giám sát **Chữ ký CB chấm thi 2** **Chữ ký CB chấm thi 1** **Chữ ký học sinh**

Bảng quy đổi sang thang điểm 10:

22: 10	19: 8.5	16: 7.0	13: 5.5	8: 4.0	5: 2.5	2: 1.0
21: 9.5	18: 8.0	15: 6.5	11-12: 5.0	7: 3.5	4: 2.0	1: 0.5
20: 9.0	17: 7.5	14: 6.0	9-10: 4.5	6: 3.0	3: 1.5	0: 0

BÀI THI THỰC HÀNH KỸ THUẬT THỰC HIỆN PHẢN ỨNG CHÉO

Họ và tên học sinh: ……..……..…… Số BD: ..... Đề số: …. Lần: ……

Thời điểm bắt đầu: …… Thời điểm kết thúc: …… Thời gian vượt: ……..

Lưu ý: Thời gian thực hiện tối đa 15 phút, chậm mỗi 1 phút trừ 1 điểm theo thang điểm 10.

Tt	Nội dung	HS	0	1	2
1	**Pha hồng cầu 5%**	4			
2	**Tiến hành**				
2.1	Máu người cho và người nhận sau khi đông thì tách lấy huyết thanh	1			
2.2	Đánh số 2 ống nghiệm 1 và 2 (người nhận, người cho)	1			
2.3	ống 1: cho 2 giọt HT người nhận +1 giọt HC người cho (HC 5%).	3			
2.4	ống 2: cho 2 giọt HT người cho +1 giọt HC người nhận (HC 5%)	3			
2.5	Sau đó lắc nhẹ 2 ống nghiệm trên	1			
2.6	Để yên 30 phút	1			
2.7	Đem quay ly tâm 2.000 vòng/ 1phút	1			
2.8	Lấy ra ống nghiệm lắc nhẹ.	1			
2.9	Cho thêm nước muối 9‰ vào để pha loãng	1			
2.10	Đọc kết quả trên kính hiển vi	4			
2.11	Ghi kết quả	1			
3	**Vệ sinh**	2			

KẾT QUẢ:

Điểm đạt được: …….**/48** Quy đổi sang thang điểm 10: ……. (bằng chữ .....)

Tây Ninh, ngày ..... tháng ..... năm .....

Chữ ký CB giám sát **Chữ ký CB chấm thi 2** **Chữ ký CB chấm thi 1** **Chữ ký học sinh**

Bảng quy đổi sang thang điểm 10:

47-48: 10	41-42: 8.5	35-36: 7.0	27-29: 5.5	18-20: 4.0	10-11: 2.5	4-5: 1.0
45-46: 9.5	39-40: 8.0	33-34: 6.5	24-26: 5.0	15-17: 3.5	8-9: 2.0	2-3: 0.5
43-44: 9.0	37-38: 7.5	30-32: 6.0	21-23: 4.5	12-14: 3.0	6-7 1.5	0-1: 0

BÀI THI THỰC HÀNH KỸ THUẬT CHẠY CÔNG THỨC MÁU TRÊN MÁY HUYẾT HỌC

Họ và tên học sinh: ……..……..…… Số BD: ..... Đề số: …. Lần: ……

Thời điểm bắt đầu: …… Thời điểm kết thúc: …… Thời gian vượt: ……..

Lưu ý: Thời gian thực hiện tối đa 30 phút, chậm mỗi 2 phút trừ 1 điểm theo thang điểm 10.

TT	NỘI DUNG	HS	0	1	2
1	Rút 2ml máu cho vào type EDTA lắc đều	1			
2	Bật công tắc máy chờ khởi động	1			
3	Khi thấy màn hình hiện Ready	1			
4	Lắc đều type máu lần nữa	2			
5	Đưa tuýp máu vào kim hút của máy	1			
6	Ấn nút phía trong của máy	2			
7	Chờ kim rút lên lấy tuýp máu ra	1			
8	Chờ máy phân tích và hiện lên kết quả	1			
9	Bấm Print để in kết quả	2			
10	Đọc kết quả	4			

KẾT QUẢ:

Điểm đạt được: ……./**32** Quy đổi sang thang điểm 10: …… (bằng chữ .....)

Tây Ninh, ngày ..... tháng ..... năm .....

Chữ ký CB giám sát **Chữ ký CB chấm thi 2** **Chữ ký CB chấm thi 1** **Chữ ký học sinh**

Bảng quy đổi sang thang điểm 10:

32: 10	29: 8.5	24-25: 7.0	18-19: 5.5	12-13: 4.0	6-7: 2.5	2: 1.0
31: 9.5	28: 8.0	22-23: 6.5	16-17: 5.0	10-11: 3.5	4-5: 2.0	1: 0.5
30: 9.0	26-27: 7.5	20-21: 6.0	14-15: 4.5	8-9: 3.0	3: 1.5	0: 0

BÀI THI THỰC HÀNH KỸ THUẬT XÁC ĐỊNH THỜI GIAN MÁU CHẢY
KỸ THUẬT LEE WHITE TRONG ỐNG NGHIỆM

Họ và tên học sinh: ……..……..…… Số BD: ..... Đề số: …. Lần: ……

Thời điểm bắt đầu: …… Thời điểm kết thúc: …… Thời gian vượt: ……..

Lưu ý: Thời gian thực hiện tối đa 30 phút, chậm mỗi 2 phút trừ 1 điểm theo thang điểm 10.

Tt	Nội dung	HS	0	1	2
1	Lấy máu không chống đông trong 2 ống nghiệm với thể tích chính xác bằng nhau (mỗi ống 2ml)	2			
2	Bấm đồng hồ và cả 2 ống được để vào bình chưng cách thủy 37°C (bấm đồng hồ ngay khi cho máu vào ống nghiệm)	2			
3	Đo lường thời gian đông máu (dùng 1 ống để thăm dò, dọc thời gian trên ống còn lại),	1			
4	Cứ mỗi phút nhất ống thứ nhất lên và nghiêng 45° để xem cho đến khi đông hoàn toàn (lật ngược ống nghiệm máu không chảy ra)	2			
5	Xem đến ống nghiệm thứ 2 cũng như trên và ghi thời gian máu đông.	2			
6	Đọc kết quả	4			

KẾT QUẢ:

Điểm đạt được: ……./**26** Quy đổi sang thang điểm 10: …… (bằng chữ .....)

Tây Ninh, ngày ..... tháng ..... năm .....

Chữ ký CB giám sát **Chữ ký CB chấm thi 2** **Chữ ký CB chấm thi 1** **Chữ ký học sinh**

Bảng quy đổi sang thang điểm 10:

26: 10	23: 8.5	20: 7.0	15-16: 5.5	9-10: 4.0	5: 2.5	2: 1.0
25: 9.5	22: 8.0	19: 6.5	13-14: 5.0	7-8: 3.5	4: 2.0	1: 0.5
24: 9.0	21: 7.5	17-18: 6.0	11-12: 4.5	6: 3.0	3: 1.5	0: 0

BÀI THI THỰC HÀNH KỸ THUẬT LÀM TIÊU BẢN VÀ NHUỘM

Họ và tên học sinh: …….....……..……. Số BD: ..... Đề số: …. Lần: ……

Tt	Nội dung	HS	0	1	2
1	**Chuẩn bị dung cụ**	3			
2	**Chích máu đầu ngón tay hoặc lấy máu tĩnh mạch**				
2.1	Sát khuẩn để cồn khô	1			
2.2	Động tác chích kim	1			
2.3	Vị trí chích	1			
3	**Làm tiêu bản**				
3.1	Lau lam kính	1			
3.2	Điền thông tin	1			
3.3	Lấy mẫu nhỏ lên lam kính	1			
3.4	Đặt lam kéo phía trước giọt máu	1			
3.5	Lùi lam kính lại chạm vào giọt máu	1			
3.6	Nghiêng gốc lam 30-45°	2			
3.7	Thực hiện kéo lam	2			
4	**Nhuộm lam**				
4.1	Để tiêu bản khô tự nhiên	1			
4.2	Đem cố định bằng cồn 90° để khô	1			
4.3	Nhuộm lam với Giemsa 3%	1			
4.4	Rửa nước, để khô	3			
5	**Đọc kết quả**	6			
6	**Vệ sinh**	3			

KẾT QUẢ:

Điểm đạt được: ……./**60** Quy đổi sang thang điểm 10: …… (bằng chữ .....)

Tây Ninh, ngày ..... tháng ..... năm .....

Chữ ký CB giám sát **Chữ ký CB chấm thi 2** **Chữ ký CB chấm thi 1** **Chữ ký học sinh**

Bảng quy đổi sang thang điểm 10:

59-60: 10	51-53: 8.5	42-44: 7.0	33-35: 5.5	24-26: 4.0	15-17: 2.5	6-8: 1.0
57-58: 9.5	48-50: 8.0	39-41: 6.5	30-32: 5.0	21-23: 3.5	12-14: 2.0	3-5: 0.5
54-56: 9.0	45-47: 7.5	36-38: 6.0	27-29: 4.5	18-20: 3.0	9-11 1.5	0-2: 0

BÀI THI THỰC HÀNH KỸ THUẬT ĐO THỂ TÍCH HỒNG CẦU (HEMATOCRIT)

Họ và tên học sinh: …….....……..…… Số BD: ..... Đề số: …. Lần: ……

Tt	Nội dung	HS	0	1	2
1	**Chuẩn bị dung cụ**	1			
2	**Tiến hành**				
2.1	Cho máu chống đông vào khoảng 2/3 ống mao quản	1			
2.2	Bịt đầu ống mao quản bằng chất plastic hay đất sét	1			
3	**Đặt ống mao quản vào máy**				
3.1	Đem ly tâm với tốc độ 10.000 vòng/1phút trong 5 phút	1			
3.2	Lấy ra so với bảng đọc kết quả	2			
4	**Đọc kết quả**	3			
5	**Vệ sinh**	1			

KẾT QUẢ:

Điểm đạt được: …….**/20** Quy đổi sang thang điểm 10: ……. (bằng chữ .....)

Tây Ninh, ngày ..... tháng ..... năm .....

Chữ ký CB giám sát **Chữ ký CB chấm thi 2** **Chữ ký CB chấm thi 1** **Chữ ký học sinh**

Bảng quy đổi sang thang điểm 10:

20 : 10	17 : 8.5	14 : 7.0	11 : 5.5	8 : 4.0	5 : 2.5	2 : 1.0
19 : 9.5	16 : 8.0	13 : 6.5	10 : 5.0	7 : 3.5	4 : 2.0	1 : 0.5
18 : 9.0	15 : 7.5	12 : 6.0	9 : 4.5	6 : 3.0	3 : 1.5	0 : 0

BÀI THI THỰC HÀNH KỸ THUẬT ĐẾM HỒNG CẦU MẠNG LƯỚI

Họ và tên học sinh: …….....……..…… Số BD: ..... Đề số: ….. Lần: ……

Thời điểm bắt đầu: …… Thời điểm kết thúc: …… Thời gian vượt: ……..

Lưu ý: Thời gian thực hiện tối đa 30 phút, chậm mỗi 2 phút trừ 1 điểm theo thang điểm 10.

Stt	Nội dung	HS	0	1	2
1	Cho vào tuýp trong 3 giọt dung dịch thuốc nhuộm và 3 giọt máu đã được chống đông bằng EDTA	2			
2	Trộn đều và ủ từ 15-20 phút ở 37°C	1			
3	Sau đó lấy ra lắc đều lại	1			
4	Nhỏ 01 giọt hổn dịch lên lam kính và dàn như tiêu bản máu dàn	4			
5	Để khô, không cố định và không nhuộm gì khác	2			
6	Đọc kết quả	4			

KẾT QUẢ:

Điểm đạt được: …….**/28** Quy đổi sang thang điểm 10: ……. (bằng chữ .....)

Tây Ninh, ngày ..... tháng ..... năm .....

Chữ ký CB giám sát **Chữ ký CB chấm thi 2** **Chữ ký CB chấm thi 1** **Chữ ký học sinh**

Bảng quy đổi sang thang điểm 10:

28: 10	25: 8.5	22: 7.0	16-17: 5.5	10-11: 4.0	5: 2.5	2: 1.0
27: 9.5	24: 8.0	20-21: 6.5	14-15: 5.0	8-9: 3.5	4: 2.0	1: 0.5
26: 9.0	23: 7.5	18-19: 6.0	12-13: 4.5	6-7: 3.0	3: 1.5	0: 0

BÀI THI THỰC HÀNH KỸ THUẬT ĐỊNH NHÓM MÁU ABO BẰNG PHƯƠNG PHÁP BETH-VINCENT (PHƯƠNG PHÁP HUYẾT THANH MẪU)

Họ và tên học sinh: …….....……..…… Số BD: ..... Đề số: …. Lần: ……

Thời điểm bắt đầu: …… Thời điểm kết thúc: …… Thời gian vượt: ……..

Lưu ý: Thời gian thực hiện tối đa 10 phút, chậm mỗi 1 phút trừ 1 điểm theo thang điểm 10.

Tt	Nội dung	HS	0	1	2
1	**Chuẩn bị dung cụ:** đá men khô, lam kính, ống nghiệm, piped pastuer, găng tay, gòn cồn, bút, nước muối sinh lý, mẫu thử, hồng cầu mẫu, huyết thanh mẫu kháng A, huyết thanh mẫu kháng B	3			
2	**Thực hiện bằng pp HT mẫu**				
2.1	Pha loãng hồng cầu 10%	1			
2.2	Nhỏ vào ô huyết thanh mẫu tương ứng 2 giọt	1			
2.3	Nhỏ vào mỗi ô tương ứng 1 giọt HC 10% cần thử	1			
2.4	Trộn đều huyết thanh mẫu và HC 10% cần thử bằng gốc lam kính	1			
2.5	Lắc nghiêng tròn miếng đá men trong 1-3 phút	1			
2.6	Đọc kết quả	5			
3	**Thực hiện bằng PP hồng cầu mẫu**				
3.1	Nhỏ vào mỗi ô đã đánh dấu 1 giọt hồng cầu mẫu	1			
3.2	Tiếp tục nhỏ vào mỗi ô tương ứng 2 giọt huyết tương/ huyết thanh cần thử	1			
3.3	Trộn đều	1			
3.4	Lắc nghiêng tròn miếng đá men trong 1-3 phút	1			
3.5	Đọc kết quả	6			
4	**Vệ sinh**	2			

KẾT QUẢ:

Điểm đạt được: ……./**50** Quy đổi sang thang điểm 10: ……. (bằng chữ .....)

Tây Ninh, ngày ..... tháng ..... năm .....

Chữ ký CB giám sát **Chữ ký CB chấm thi 2** **Chữ ký CB chấm thi 1** **Chữ ký học sinh**

Bảng quy đổi sang thang điểm 10:

49-50: 10	43-44: 8.5	37-38: 7.0	28-30: 5.5	19-21: 4.0	11-12: 2.5	5-6: 1.0
47-48: 9.5	41-42: 8.0	34-36: 6.5	25-27: 5.0	16-18: 3.5	9-10: 2.0	3-4: 0.5
45-46: 9.0	39-40: 7.5	31-33: 6.0	22-24: 4.5	13-15: 3.0	7-8 1.5	0-2: 0

BÀI THI THỰC HÀNH KỸ THUẬT LÀM PHẾT NHUỘM GRAM VI KHUẨN VÀ ĐỌC TIÊU BẢN SAU NHUỘM

Họ và tên học sinh: ……..……..…… Số BD: ..... Đề số: …. Lần: ……

Thời điểm bắt đầu: …… Thời điểm kết thúc: …… Thời gian vượt: ……..

Lưu ý: Thời gian thực hiện tối đa 30 phút, chậm mỗi 2 phút trừ 1 điểm theo thang điểm 10.

Tt	Nội dung	HS	0	1	2
1.	Khử khuẩn que cấy trước khi lấy mẫu	2			
2.	Hơ và cầm ống nghiệm hoặc đĩa petri đúng	4			
3.	Lấy mẫu phết vào lam đường kính 1x2cm	1			
4.	Khử khuẩn que cấy	2			
5.	Cố định phết bằng hơ nhẹ qua ngọn đèn cồn hoặc để khô tự nhiên	1			
6.	Phủ Crystal violet trong 1 phút	1			
7.	Rửa nước	1			
8.	Phủ logol trong 1 phút	1			
9.	Rửa nước	1			
10.	Rửa cồn đến khi hết màu	2			
11.	Rửa nước	1			
12.	Phủ safranin trong 1 phút	1			
13.	Để khô	1			
14.	Chỉnh kính vật kính 100x với lam có giọt dầu để thấy được hình ảnh vi khuẩn	4			
15.	Nhận định: hình dạng vi khuẩn trên phết nhuộm	2			
16.	Nhận định: màu gram của vi khuẩn	2			
17.	Vấn đáp	5			

KẾT QUẢ:

Điểm đạt được: ……./**30** Quy đổi sang thang điểm 10: …… (bằng chữ .....)

Tây Ninh, ngày ..... tháng ..... năm .....

Chữ ký CB giám sát **Chữ ký CB chấm thi 2** **Chữ ký CB chấm thi 1** **Chữ ký học sinh**

Bảng quy đổi sang thang điểm 10:

30: 10	27: 8.5	23-24: 7.0	17-18: 5.5	11-12: 4.0	5-6: 2.5	2: 1.0
29: 9.5	26: 8.0	21-22: 6.5	15-16: 5.0	9-10: 3.5	4: 2.0	1: 0.5
28: 9.0	25: 7.5	19-20: 6.0	13-14: 4.5	7-8: 3.0	3 1.5	0: 0

BÀI THI THỰC HÀNH KỸ THUẬT THÁO LẮP KÍNH HIỂN VI VÀ CÁCH LẤY ÁNH SÁNG

Họ và tên học sinh: …….....……..…… Số BD: ..... Đề số: …. Lần: ……

Thời điểm bắt đầu: …… Thời điểm kết thúc: …… Thời gian vượt: ……..

Lưu ý: Thời gian thực hiện tối đa 10 phút, chậm mỗi 1 phút trừ 1 điểm theo thang điểm 10.

Tt	Nội dung	HS	0	1	2
A	**THÁO KÍNH**				
1	Tháo thị kính	1			
2	Tháo đầu kính	1			
3	Tháo vật kính	1			
4	Tháo xe đẩy	1			
5	Tháo tụ quang	1			
6	Tháo gương	2			
B	**LẮP KÍNH**				
7	Lắp gương	2			
8	Lắp tụ quang	1			
9	Lắp xe đẩy	1			
10	Lắp vật kính	1			
11	Lắp dầu kính	1			
12	Lắp thị kính	1			
C	**CÁCH LẤY ÁNH SÁNG**				
13	Xoay gương về phía ánh sáng	1			
14	Xoay vật kính 10 x vào giữa mâm kính	1			
15	Mắt nhìn vào thị kính	1			
16	Điều chỉnh khoảng cách giữa 2 thị kính	1			
17	Điều chỉnh tụ quang, chắn sáng đến khi thấy ánh sáng tròn thuần nhất	3			

KẾT QUẢ:

Điểm đạt được: ……./**42** Quy đổi sang thang điểm 10: …… (bằng chữ .....)

Tây Ninh, ngày ..... tháng ..... năm .....

Chữ ký CB giám sát **Chữ ký CB chấm thi 2** **Chữ ký CB chấm thi 1** **Chữ ký học sinh**

Bảng quy đổi sang thang điểm 10:

41-42: 10	35-36: 8.5	29-30: 7.0	23-24: 5.5	17-18: 4.0	11-12: 2.5	5-6: 1.0
39-40: 9.5	33-34: 8.0	27-28: 6.5	21-22: 5.0	15-16: 3.5	9-10: 2.0	3-4: 0.5
37-38: 9.0	31-32: 7.5	25-26: 6.0	19-20: 4.5	13-14: 3.0	7-8: 1.5	0-2: 0

BÀI THI THỰC HÀNH KỸ THUẬT SỬ DỤNG VẬT KÍNH 10X

Họ và tên học sinh: ……..……..……. Số BD: ..... Đề số: ….. Lần: ……..

Thời điểm bắt đầu: …… Thời điểm kết thúc: …… Thời gian vượt: ……..

Lưu ý: Thời gian thực hiện tối đa 10 phút, chậm mỗi 1 phút trừ 1 điểm theo thang điểm 10.

Tt	Nội dung	HS	0	1	2
1	Đưa tiêu bản lên mâm kính	1			
2	Kẹp giữ tiêu bản	1			
3	Điều chỉnh xe đẩy để tiêu bản vào giữa mâm kính	2			
4	Dùng ốc đại cấp nâng mâm kính gần sát với vật kính	2			
5	Mắt nhìn vào thị kính, dùng ốc đại cấp hạ dần mâm kính xuống, một tay điều chỉnh xe đẩy	4			
6	Khi thấy ảnh của vật xuất hiện, điều chỉnh ốc vi cấp cho ảnh rõ nét hơn	4			

KẾT QUẢ:

Điểm đạt được: ……./**28** Quy đổi sang thang điểm 10: ……. (bằng chữ .....)

Tây Ninh, ngày ..... tháng ..... năm .....

Chữ ký CB giám sát **Chữ ký CB chấm thi 2** **Chữ ký CB chấm thi 1** **Chữ ký học sinh**

Bảng quy đổi sang thang điểm 10:

28: 10	25: 8.5	22: 7.0	16-17: 5.5	10-11: 4.0	5: 2.5	2: 1.0
27: 9.5	24: 8.0	20-21: 6.5	14-15: 5.0	8-9: 3.5	4: 2.0	1: 0.5
26: 9.0	23: 7.5	18-19: 6.0	12-13: 4.5	6-7: 3.0	3: 1.5	0: 0

BÀI THI THỰC HÀNH KỸ THUẬT SỬ DỤNG VẬT KÍNH 100X

Họ và tên học sinh: …….....…….....…… Số BD: ..... Đề số: …. Lần: ……

Thời điểm bắt đầu: …… Thời điểm kết thúc: …… Thời gian vượt: ……..

Lưu ý: Thời gian thực hiện tối đa 15 phút, chậm mỗi 1 phút trừ 1 điểm theo thang điểm 10.

Tt	Nội dung	HS	0	1	2
1	Xoay vật kính 100x vào giữa mâm kính	1			
2	Đưa tiêu bản lên mâm kính	1			
3	Kẹp giữ tiêu bản	1			
4	Điều chỉnh xe đẩy để tiêu bản vào giữa mâm kính	1			
5	Dùng ốc đại cấp nâng mâm kính gần sát với vật kính	2			
6	Mắt nhìn vào thị kính, dùng ốc đại cấp hạ dần mâm kính xuống, một tay điều chỉnh xe đẩy	2			
7	Khi thấy ảnh của vật xuất hiện, điều chỉnh ốc vi cấp cho ảnh rõ nét hơn	1			
8	Xoay điểm mù vào giữa mâm kính	1			
9	Nhỏ 1 giọt dầu vào tiêu bản (vị trí cần quan sát)	1			
10	Xoay vật kính dầu vào giữa mâm kính	1			
11	Mắt nhìn vào vật kính điều chỉnh ốc đại cấp cho vật kính sát với giọt dầu	3			
12	Mắt nhìn vào thị kính điều chỉnh ốc vi cấp để nhìn ảnh rõ nét hơn	2			

KẾT QUẢ:

Điểm đạt được: …….**/34** Quy đổi sang thang điểm 10: ……. (bằng chữ .....)

Tây Ninh, ngày ..... tháng ..... năm .....

Chữ ký CB giám sát **Chữ ký CB chấm thi 2** **Chữ ký CB chấm thi 1** **Chữ ký học sinh**

Bảng quy đổi sang thang điểm 10:

34: 10	31: 8.5	25-26: 7.0	19-20: 5.5	13-14: 4.0	7-8: 2.5	2: 1.0
33: 9.5	29-30: 8.0	23-24: 6.5	17-18: 5.0	11-12: 3.5	5-6: 2.0	1: 0.5
32: 9.0	27-28: 7.5	21-22: 6.0	15-16: 4.5	9-10: 3.0	3-4: 1.5	0: 0

BÀI THI THỰC HÀNH KỸ THUẬT THAO TÁC SAU KHI SỬ DỤNG KÍNH HIỂN VI

Họ và tên học sinh: …….....…….....…… Số BD: ..... Đề số: …. Lần: ……

Thời điểm bắt đầu: …… Thời điểm kết thúc: …… Thời gian vượt: ……..

Lưu ý: Thời gian thực hiện tối đa 10 phút, chậm mỗi 1 phút trừ 1 điểm theo thang điểm 10.

Tt	Nội dung	HS	0	1	2
1	Hạ mâm kính	2			
2	Bỏ tiêu bản ra khỏi mâm kính	2			
3	Xoay điểm mù vào giữa mâm kính	2			
4	Hạ thấp tụ quang	1			
5	Để gương thẳng đứng	1			
6	Điều chỉnh các ốc về số 0	1			
7	Lau vật kính bằng khăn riêng	3			
8	Chụp kính bằng vải mềm	1			

KẾT QUẢ:

Điểm đạt được: …….**/26** Quy đổi sang thang điểm 10: …… (bằng chữ .....)

Tây Ninh, ngày ..... tháng ..... năm .....

Chữ ký CB giám sát **Chữ ký CB chấm thi 2** **Chữ ký CB chấm thi 1** **Chữ ký học sinh**

Bảng quy đổi sang thang điểm 10:

26: 10	23: 8.5	20: 7.0	15-16: 5.5	9-10: 4.0	5: 2.5	2: 1.0
25: 9.5	22: 8.0	19: 6.5	13-14: 5.0	7-8: 3.5	4: 2.0	1: 0.5
24: 9.0	21: 7.5	17-18: 6.0	11-12: 4.5	6: 3.0	3: 1.5	0: 0